

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND HUYỆN ĐẮK SONG
TRƯỜNG TH TRẦN HƯNG ĐẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 84/BC-THĐ

Đức An, ngày 16 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2024

I. THÔNG TIN CHUNG²

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo

2. Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Số điện thoại: 0961044029

- Địa chỉ email, trang website: C1tranhungdao.pgddaksong.edu.vn

3. Loại hình của trường: Trường công lập thuộc trường hạng II, do Ủy ban Nhân dân huyện Đắk Song quản lý trực tiếp và do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song quản lý chuyên môn theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường:

- Tầm nhìn: Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2030.

- Sứ mệnh: Trở thành ngôi trường hạnh phúc, thân thiện, tích cực, tin tưởng, tiên tiến tạo điều kiện để học sinh phát huy năng lực, phẩm chất, năng khiếu của bản thân đồng thời duy trì được các nét đẹp truyền thống đạo đức của con người Việt Nam.

- Giá trị cốt lõi: Tự giác và trách nhiệm; Hợp tác, chia sẻ, đồng cảm và thân thiện, Ham học và tự học- Sáng tạo và đổi mới. Học sinh là trung tâm, giáo viên là quan trọng. Tôn trọng sự khác biệt; Toàn diện về đạo đức, năng lực, phẩm chất và kiến thức

5. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập trường: Quyết định: số 630/QĐ-UBND ngày 11/05/2017 của Ủy ban Nhân dân huyện Đắk Song về việc thành lập trường Tiểu học Trần Hưng Đạo, huyện Đắk Song trên cơ sở chia tách trường Tiểu học Chu Văn An, huyện Đắk Song.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường:

Quyết định: số 2585/QĐ-UBND ngày 02/10/2024 của Ủy ban Nhân dân huyện Đắk Song về việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng trường các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở thuộc huyện nhiệm kỳ 2021-2026.

Quyết định số 2586/QĐ-UBND về việc bổ sung, kiện toàn chức danh thành viên Hội đồng trường các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở thuộc huyện nhiệm kỳ 2021-2026.

Quyết định bổ nhiệm chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường đã được UBND huyện Đắk Song ban hành;

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng: Quyết định 2193/ QĐ-UBND về việc điều động, bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học Trần Hưng Đạo của UBND huyện Đắk Song ngày 08/8/2024.

Phó hiệu trưởng: Quyết định điều động bổ nhiệm Số: 1413/QĐ- UBND Về việc điều động, bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Trần Hưng Đạo của UBND huyện Đắk Song ngày 20/9/2021.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường; tổ chức bộ máy của nhà trường;

Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

* Hoạt động của nhà trường:

1- Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2- Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

3- Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

4- Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

5- Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng GD theo quy định.

6- Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

7- Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

8- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

9- Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

10- Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

11- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

e) Họ và tên Hiệu trưởng: Hoàng Thị Thanh Huyền, điện thoại: 0961044.029

Địa chỉ thư điện tử: thanhhuienthd80@gmail.com.

* Cơ cấu tổ chức trường Tiểu học Trần Hưng Đạo gồm có:

- Hội đồng trường;
- Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng;
- Hội đồng thi đua khen thưởng;
- Hội đồng kỉ luật;
- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Tổ chức Công đoàn;
- Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh;
- Các tổ chuyên môn; tổ văn phòng;
- Lớp học sinh, được biên chế:

Năm học 2024-2025 trường có quy mô 13 lớp với 465 học sinh đạt tỷ lệ 35,8 HS/lớp (vượt so với quy định 0,8 HS). Được biên chế:

Khối lớp	Số lớp	TS học sinh	Nữ	Dân tộc TS	Nữ DTTS	KT
1	3	101	45	08	05	0

2	3	106	52	05	02	01
3	2	80	39	02	0	02
4	3	96	53	05	03	02
5	2	82	42	03	01	0
Tổng trường	13	465	231	23	11	05

6. Các văn bản khác của nhà trường: quy chế dân chủ; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác... được công khai theo quy chế nội bộ.

II. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên³

Năm học 2024-2025, trường được giao biên chế 23 cán bộ giáo viên, 1 hợp đồng chuyên môn và 1 hợp đồng bảo vệ. Cụ thể:

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo:

VTVL	Tổng số	Nữ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
Tổng số	23	22			
CBQL	2	2	2		
Giáo viên	18				
GV tiểu học	14				
Tiếng Anh	1	1	1		
Tin học	1	1		1	
GDTC	1	1	1		
Âm nhạc	0				
Mỹ thuật	0				
Tổng PTD	1	1	1		
Nhân viên	2	2	1		1
Kế toán	1	1	1		
Y tế	1	1			1

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp: 100%

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định: 23/23 đạt 100%.

2. Cơ sở vật chất⁴

1- Diện tích khu đất xây dựng trường: 18,000 mét vuông

- Diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em: 38,6 m² / HS (Cao hơn 28,6 m² so với yêu cầu theo quy định của Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT 10 m²)

2- Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

* Khối phòng hành chính quản trị (đạt 4/5 nội dung)

- Phòng Hiệu trưởng: 01 phòng làm việc và đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;

- Phòng Phó Hiệu trưởng: 01 phòng, có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;

- Văn phòng: 01 phòng, có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;

- Phòng bảo vệ: có 01 phòng, đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi;

- Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên: được bố trí theo các khối phòng chức năng,

Có 01 phòng vệ sinh nam, đảm bảo tiêu chuẩn về số lượng 01 chậu tiểu/15 người, 01 chậu xí/20 người, 01 chậu rửa tay/04 chậu xí.

Có 01 phòng vệ sinh nữ, chưa đảm bảo tiêu chuẩn về số lượng 01 chậu xí/15 người, 01 chậu rửa tay/02 chậu xí. (Hiện tại CBGVNV nữ 22 người/1 chậu xí)

- 01 Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường.

* Khối phòng học tập (đạt 15/18 phòng)

- Phòng học: 13 phòng/13 lớp, bảo đảm mỗi lớp có một phòng học riêng, có thể sử dụng làm nơi nghỉ trưa cho học sinh (nếu có); được trang bị đầy đủ: Bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống đèn và hệ thống quạt; hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học;

- Phòng học bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật: chưa có;

- Phòng học bộ môn Khoa học - Công nghệ: chưa có;

- Phòng học bộ môn Tin học: 01 phòng;

- Phòng học bộ môn Ngoại ngữ: 01 phòng;

- Phòng đa chức năng: chưa có.

* Khối phòng hỗ trợ học tập (đạt 4/5 phòng)

- Thư viện: 01 phòng, có tủ sách dùng chung; thư viện có các khu chức năng: kho sách, khu quản lý (nơi làm việc của nhân viên thư viện), khu đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh;

- Phòng thiết bị giáo dục: 01 phòng; có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường;

- Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập: chưa có.

- Phòng truyền thống: bảo đảm có 01 phòng, được trang bị đầy đủ các thiết bị;

- Phòng Đội Thiếu niên: bảo đảm có 01 phòng; trang bị đầy đủ các thiết bị; có thể kết hợp với phòng truyền thống.

* Khối phụ trợ (đạt 1/6 nội dung)

- Phòng họp: chưa có đang dùng chung với văn phòng;

- Phòng Y tế trường học: 01 phòng, được trang bị đầy đủ tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh.

- Nhà kho: chưa có, đang tận dụng gầm cầu thang để làm kho chứa vật phẩm học của học sinh.

- Khu để xe học sinh: chưa có

- Khu vệ sinh học sinh: được bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, bảo đảm cho học sinh khuyết tật dễ tiếp cận sử dụng.

Khu vệ sinh nam học sinh có 02 bệ xí và chỗ rửa tay nhưng chưa đảm bảo về số lượng cũng như quy định về kỹ thuật phục vụ số học sinh nam là 234 học sinh. (số lượng thiết bị quy định: đối với nam 01 tiểu nam, 01 xí và 01 chậu rửa cho 30 học sinh, như vậy còn thiếu 06 bệ xí, máng tiểu thiếu 3m vì theo yêu cầu máng tiểu bảo đảm chiều dài máng 0,6m cho 30 học sinh), có chỗ đi tiểu và xí riêng biệt;

Khu vệ sinh học sinh nữ: có 2 phòng xí, máng rửa tay thô sơ không đủ số lượng cho 231 học sinh nữ sử dụng theo quy định. (thiếu 09 bộ xí và chậu rửa cho học sinh theo quy định nữ 01 xí và 01 chậu rửa cho 20 học sinh).

- Cổng, hàng rào: cổng có bảng tên trường, kiên cố vững chắc, nhưng khuôn viên của trường chưa có hàng rào cố định, chưa bảo đảm vững chắc, an toàn.

* Khu sân chơi, thể dục thể thao (chưa đạt 2/2)

- Có một sân chung của nhà trường để tổ chức các hoạt động của toàn trường: hiện trạng không bằng phẳng, cây bóng mát đang được thay thế để đảm bảo an toàn.

- Sân thể dục thể thao: có, nhưng chưa bảo đảm an toàn và chưa có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh.

* Hạ tầng kỹ thuật (đạt 5/5 nội dung)

- Hệ thống cấp nước sạch: có giếng khoan đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành, có hệ thống thoát nước không có nước thải ra làm ô nhiễm môi trường.

- Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường;

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành;

- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường;

- Khu thu gom rác thải: bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác không ảnh hưởng đến môi trường.

* Các hạng mục công trình quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 được xây dựng kiên cố 3/6 công trình, đạt tỷ lệ 50%. (Tỷ lệ công trình kiên cố không dưới 40% theo yêu cầu).

* Thiết bị dạy học

- Thiết bị dạy học được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn.

SC
NG
HQ
JNG
★

Có từ sách nghiệp vụ với 15 bộ (sách thiết kế bài giảng, tài liệu chuẩn kiến thức kỹ năng) dành cho giáo viên các khối lớp 1-5 (mỗi khối 3 bộ); 18 bộ sách học sinh các khối lớp 1-5.

Danh mục sách giáo khoa, xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu được lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và công khai (Có danh mục kèm theo)

II. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

- Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục: Có báo cáo tự đánh giá lưu phần mềm KĐCLGD.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá: Có kế hoạch lưu tại phần mềm KĐCLGD.

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục 2023-2024

1.1. Kết quả tuyển sinh, biên chế trường lớp:

STT	Lớp	Tổng số HS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật	Diện chính sách
			SL	SL	SL	SL	SL
	Tổng số	450	224	23	8	3	56
	Tổng	107	53	5	2		10
1	1A	35	19	2	1		2
2	1B	36	17	1			4
3	1C	36	17	2	1		4
	Tổng	73	37	3		1	8
4	2A	37	18	1			5
5	2B	36	19	2		1	3
	Tổng	94	50	6	3	2	14
6	3A	34	15	2	1	2	4
7	3B	30	15	3	1		7
8	3C	30	20	1	1		3
	Tổng	82	39	3	1		9
9	4A	41	18	1			3
10	4B	41	21	2	1		6
	Tổng	94	45	6	2		15
11	5A	31	16	3			6
12	5B	31	13	3	2		3
13	5C	32	16				6

Với 450 học sinh/ 13 lớp, đạt tỉ lệ : 34,6 hs/lớp.

1.2. Chất lượng giáo dục

Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá giúp học sinh phát triển năng lực, phẩm chất cụ thể:

Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo. Cuối năm học 2023-2024 kết quả cụ thể:

Chất lượng giáo dục năm học 2023-2024 Đánh giá theo Thông tư 27

TT	Nội dung	TSHS	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4
I	Tổng số học sinh	357	109	73	93	82
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	357	109	73	93	82
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất	357	109	73	93	82
1	<i>Tốt</i> (tỷ lệ so với tổng số)	51,8% 185	61,4% 67	49,3% 36	45,1% 42	48,7% 40
2	<i>Đạt</i> (tỷ lệ so với tổng số)	46,2% 165	34,8% 38	49,3% 36	52,6% 49	51,2% 42
3	<i>Cần cố gắng</i> (tỷ lệ so với tổng số)	1,96% 7	3,66% 4	1,3% 1	2,2% 2	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập	357	109	73	93	82
1	<i>Hoàn xuất sắc</i> (tỷ lệ so với tổng số)	7,8% 28	10,09% 11	4,1% 3	9,6% 9	6,09% 5
2	<i>Hoàn thành tốt</i> (tỷ lệ so với tổng số)	42,5% 152	45,8% 50	47,9% 35	35,4% 33	41,4% 34
3	<i>Hoàn thành</i> (tỷ lệ so với tổng số)	47,6% 170	40,3% 44	46,5% 34	52,6% 49	52,4% 43
4	<i>Chưa hoàn thành</i>	1,96% 7	3,66% 4	1,3% 1	2,2% 2	0

	(Tỉ lệ so với tổng số)	7	4	1	2	
--	------------------------	---	---	---	---	--

Đối với học sinh lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT. Kết quả cụ thể:

Đánh giá theo Thông tư 22

Về kết quả giáo dục: Hoàn thành: 95/95 đạt 100%, chưa hoàn thành 0.

Năng lực phẩm chất:

Tốt: 45/95 đạt 47,3% Đạt: 50/95 đạt 52,6% Cần cố gắng: 0

Hoàn thành chương trình lớp học 445/452 đạt tỉ lệ 98,4% vượt chỉ tiêu đề ra so với nghị quyết đầu năm học là 2,4%.

Kết quả thực hiện các phong trào thi đua

- Tổ chức thành công các hội thi cấp trường như Hội thi chữ viết đẹp dành cho học sinh; Hội thi trường lớp xanh sạch đẹp; Hội khỏe phù Đổng; Cuộc thi Sáng tạo dành cho thanh thiếu niên, nhi đồng. Hội thi vẽ tranh Kết quả cụ thể

+ Hội thi xanh sạch đẹp: Có 100% lớp tham gia, Ban tổ chức Hội thi đã được 06/13 lớp đạt kết quả cao và đề nghị khen thưởng, cụ thể có 01 giải Nhất (lớp 3B); 01 giải Nhì (5B); 02 giải Ba (3A, 5B) và 03 giải Khuyến khích (1A, 2A, 3C).

+ Hội thi chữ viết đẹp cấp trường: Có 53/61 học sinh tham gia được công nhận, trong đó có 22 em đạt thành tích xuất sắc;

+ Tham gia Hội thi giáo viên giỏi cấp huyện có 03/03 giáo viên được công nhận và đạt xuất sắc vượt chỉ tiêu sso với nghị quyết;

+ Tham gia Cuộc thi Sáng tạo dành cho thanh thiếu niên, nhi đồng có 02 sản phẩm dự thi, trong đó có 01 sản phẩm đạt giải Nhì và được chọn tham gia cấp tỉnh;

+ Tham gia Hội khỏe phù đổng cấp huyện đạt giải Ba toàn đoàn;

+ Tham gia giao lưu Olympic toán tuổi thơ có 04 em đạt huy chương đồng;

+ Có 01 em đạt giải Ba vẽ tranh Cuộc thi sáng kiến đảm bảo trật tự trường học về phòng ngừa bạo lực học đường và lao động trẻ em năm 2024;

+ Có 10 học sinh đạt giải cao tại cuộc thi IOE, trong đó có 05 em cấp tỉnh, 05 em đạt cấp Quốc gia;

+ Có 20 em đạt giải cấp tỉnh cuộc thi Vyolimpic.

+ Có 02 khối được khen thưởng, trong đó có 01 khối tiên tiến, 01 khối xuất sắc;

+ Có 04 lớp tiên tiến, 04 lớp xuất sắc trong thực hiện phong trào Đội;

+ 01 công trình măng non của Liên đội được công nhận mô hình sáng tạo tiêu biểu công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm học 2023-2024.

Môn Tin học, môn Công nghệ là 2 môn học độc lập, vì vậy việc kiểm tra đánh giá cũng độc lập theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT từ năm học 2022-2023. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục được kẻ thêm cột riêng cho 2 môn độc lập.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

Xếp loại viên chức cuối năm

+ 22/24 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ;

+ 02/24 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ;

+ 04 đồng chí xếp loại xuất sắc;

+ Đề nghị Lao động tiến tiến 16 người; đề nghị UBND huyện khen 6 đồng chí; đề nghị UBND tỉnh khen 01 đồng chí;

+ Tập thể lao động tiên tiến;

+ Công đoàn vững mạnh

+ Chi đoàn xuất sắc; Liên đội xuất sắc

V. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷

1. Tình hình thực hiện kinh phí ngân sách được giao (có báo cáo quyết toán năm 2023 kèm theo)

2. Tình hình thu chi ngoài ngân sách

TT	Nội dung	Số tiền tồn năm trước chuyển qua	Số tiền thu	Số tiền chi	Số tiền tồn cuối kỳ	Ghi chú
I	QUỸ CMHS	0	13.000.000	13.000.000	0	
1	Mua hàng hóa phục vụ công tác hội, Đại hội CMHS, tổng kết hội CMHS, hỗ trợ xăng xe cho Hội, hỗ trợ, thăm hỏi, quà cho các em HS có hoàn cảnh khó khăn	0	13.000.000	13.000.000	0	
II	QUỸ THỎA THUẬN (Quỹ vệ sinh)	0	40.590.000	40.590.000	0	
1	Trả tiền thuê lao công dọn nhà vệ sinh HS	0	40.590.000	40.590.000	0	
III	TỔNG THU BẮT BUỘC	0	248.444.230	248.444.230	0	
1	Quỹ đội	0	20.340.000	20.340.000	0	
2	Bảo hiểm y tế	0	228.104.230	228.104.230	0	
Tổng		0	302.034.230	302.034.230	0	

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC⁸

1. Công tác chỉ đạo

Căn cứ các văn bản chỉ đạo cấp trên và tình hình thực tế, nhà trường chủ động xây dựng các Kế hoạch để triển khai thực hiện trong năm học, cụ thể:

+ Nhà trường xây dựng và triển khai Kế hoạch số 88a/ KH- THĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2023 “về Kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 (Phụ lục 1);

+ Tổ khối xây dựng và triển khai Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp năm học 2023-2024 (Phụ lục 2);

+ Giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy đúng yêu cầu (Phụ lục 3);

+ Kế hoạch số 108/KH- THĐ, ngày 29 tháng 9 năm 2023 của trường tiểu học Trần Hưng Đạo về nhiệm vụ năm học;

+ Kế hoạch số 139/ KH- THĐ, ngày 29 tháng 11 Kế hoạch tự đánh giá;

+ Kế hoạch số 113/ KH- THĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2023 về công tác kiểm tra nội bộ;

Ngoài ra nhà trường còn xây dựng các Kế hoạch khác như kế hoạch phòng cháy chữa cháy; Kế hoạch An toàn trường học; ... Các Kế hoạch tháng, kế hoạch tuần và tổ chức có hiệu quả các buổi họp Hội đồng; sinh hoạt chuyên môn để triển khai cụ thể các Kế hoạch đến cán bộ giáo viên nhân viên trong trường.

2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

2.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về phòng cháy chữa cháy, tai nạn thương tích và bạo lực học đường thông qua các cuộc họp Hội đồng, các buổi sinh hoạt chuyên môn và các buổi chào cờ, sinh hoạt tập thể. Trong năm học qua nhà trường không xảy ra các vụ tai nạn thương tích. Năm học 20223-2024 trường được UBND huyện Đăk Song công nhận trường học an toàn.

2.2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.2.1 Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện chủ động, linh hoạt và hoàn thành chương trình năm học

+ Nhà trường xây dựng và triển khai Kế hoạch số 88a/ KH- THĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2023 về Kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 ;

+ Tổ khối xây dựng và triển khai Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp năm học 2023-2024;

+ Giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy đúng yêu cầu.

2.2.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

- Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4: Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh khối lớp 1,2 3 và 4.

- Đối với lớp 5: Khối lớp 5 thực hiện dạy học đủ tiết theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông). Theo đó khối 5 thực hiện 06 buổi/28 tiết

3. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình GDPT cấp tiểu học

a. Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh (Đối với lớp 1 và lớp 2: không thực hiện)

* Đối với lớp 3 và lớp 4: thực hiện dạy 4 tiết Tiếng anh/ tuần.

* Đối với lớp 5: Thực hiện Chương giáo dục 2006, dạy 2 tiết Tiếng anh/ tuần.

4. Tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình GDTP 2018

Thực hiện lồng ghép Chương trình giáo dục địa phương đối với lớp 1,2,3,4 theo các văn bản hướng dẫn của phòng Giáo dục và Đào tạo, nhà trường đã chỉ đạo các tổ khối ra soát nội dung và thực hiện lồng ghép vào các môn học, HDGD phù hợp với nội dung giáo dục.

5. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

Trường đã thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống, gắn lý thuyết với thực hành.

6. Công tác phổ cập giáo dục và công tác kiểm định chất lượng giáo dục:

Công tác huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Kết quả phổ cập giáo dục tiểu học trường đạt mức độ 3,

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục được nhà trường chú trọng xây dựng kế hoạch tự đánh giá, theo đó các nhóm công tác đã xây dựng kế hoạch thu thập minh chứng, mã hóa và thực hiện báo cáo để đánh giá mức độ các tiêu chí đạt được của nhà trường. Kết quả trường đạt 4/5 tiêu chuẩn.

7. Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên

Nhà trường có tổng số viên 19 trong đó giáo viên tổng hợp 15, giáo viên chuyên ngành 03 (01 giáo viên Tin học, 01 giáo viên Tiếng anh, 01 giáo viên dạy thể dục); giáo viên tổng phụ trách đội 01. Tỉ lệ 1,46 giáo viên/lớp. Đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2 buổi/ ngày đối với 100% các khối lớp.

100% CBGV tham gia bồi dưỡng thường xuyên theo quy định.

8. Công tác tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Cơ sở vật chất nhà trường được tham mưu mua sắm bổ sung đảm bảo các điều kiện cơ bản về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các hoạt động khác của nhà trường. (Cụ thể tại mục 3, mục I đã nêu).

Đối chiếu Thông tư 37, nhà trường đáp ứng 60% thiết bị so quy định

9. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

100% giáo viên biết sử dụng công nghệ thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao và có tài khoản bồi dưỡng trực tuyến để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên.

100% giáo viên triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LMS)

10. Công tác truyền thông: nhà trường đã thực hiện tốt công tác truyền thông, tuyên truyền các hoạt động giáo dục của nhà trường thông qua các nền tảng xã hội như Zalo, Facebook... Tạo được sự đồng thuận của phụ huynh đối với chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Trên đây là báo cáo thường niên năm học 2023-2024 của trường Tiểu học Trần Hưng Đạo.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT(b/c);
- CK tại Website của nhà trường
- Lưu: VT; HSCM.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Thanh Huyền